

Số: 28

Ngày 18/7/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc được vay đến 100 triệu đồng để ký quỹ.

2. Từ 25/8, hộ gia đình không phân loại chất thải rắn sinh hoạt bị phạt đến 01 triệu đồng.

3. Hỗ trợ chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp y tế công lập do dịch COVID-19.

4. Mục tiêu đến năm 2025 duy trì tỷ

lệ che phủ rừng toàn quốc khoảng 42%.

5. Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Thời hạn giám định tư pháp lĩnh vực tài chính tối đa 3 tháng.

7. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẫu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu vực công cộng bị xử phạt như thế nào?

2. Vứt bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường bị xử phạt như thế nào?

3. Vận chuyên nguyên vật liệu không che chắn để rơi vãi khi tham gia giao thông bị xử phạt như thế nào?

4. Cá nhân/hộ gia đình không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định có bị phạt không?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC TẠI HÀN QUỐC ĐƯỢC VAY ĐẾN 100 TRIỆU ĐỒNG ĐỂ KÝ QUỸ

Ngày 08/7/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 83/NQ-CP về việc ký quỹ và hỗ trợ cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.

Theo đó, người lao động thuộc đối tượng được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có nhu cầu vay vốn đi làm việc ở Hàn Quốc theo Thỏa thuận về phái cử và tiếp nhận lao động Việt Nam trong Chương trình Cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc được vay đến 100 triệu đồng để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội mà không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

Bên cạnh đó, đối với trường hợp đã ký quỹ trước ngày 01/01/2022 mà có hành vi tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng lao động thì tiền ký quỹ được chuyển vào ngân sách Nhà nước cấp tỉnh nơi người lao động đăng ký thường trú trước khi đi làm việc tại Hàn Quốc. Đối với trường hợp ký quỹ từ ngày 01/01/2022 mà bị xử phạt vi phạm hành chính do tự ý ở lại Hàn Quốc trái pháp luật sau khi chấm dứt hợp đồng lao động và không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Điều

86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 08/7/2022.

2. TỪ 25/8, HỘ GIA ĐÌNH KHÔNG PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT BỊ PHẠT ĐẾN 1 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 07/7/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định này bao gồm: Các hành vi vi phạm các quy định về đăng ký môi trường, giấy phép môi trường, đánh giá tác động môi trường; gây ô nhiễm môi trường; vi phạm các quy định về quản lý chất thải; vi phạm quy định về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện, nguyên liệu, phế liệu; vi phạm về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; vi phạm các quy định về thực hiện quan trắc môi trường, quản lý thông tin, dữ liệu môi trường...

Theo đó, phạt tiền từ 500.000 đồng - 01 triệu đồng đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định. Đáng chú ý, hành vi vi phạm của chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị, chung cư, tòa nhà văn phòng bị xử phạt như sau: Phạt tiền

từ 200 – 250 triệu đồng đối với hành vi không bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; phạt tiền từ 250 – 300 triệu đồng đối với hành vi không tổ chức thu gom chất thải từ hộ gia đình, cá nhân theo quy định; không bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong khuôn viên của dự án đầu tư theo quy định.

Cụ thể, phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẫu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng. Phạt tiền từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng đối với hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển nguyên liệu, vật

liệu không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông.

Chính phủ cũng bổ sung quy định về mức phạt tiền từ 200 – 250 triệu đồng đối với chủ đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư tập trung có hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường như: Không có mạng lưới thoát nước mưa, nước thải riêng biệt; Không có công trình vệ sinh nơi công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; Không đảm bảo diện tích cây xanh, mặt nước, không gian thoáng trong khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định...

Nghị định này có hiệu lực từ 25/8/2022.

3. HỖ TRỢ CHI THƯỜNG XUYÊN CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ CÔNG LẬP DO DỊCH COVID-19

Ngày 08/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 16/2022/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19.

Quyết định này quy định về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19, bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công hoặc phục vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên môn y tế: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; điều dưỡng và phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; kiểm nghiệm dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; an toàn vệ sinh thực phẩm; dân số - kế hoạch

hóa gia đình; sức khỏe sinh sản; truyền thông giáo dục sức khỏe.

Cụ thể, các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được cơ quan có thẩm quyền quyết định phân loại và giao quyền tự chủ tài chính năm 2021 theo quy định được xác định có tổng nguồn thu nhỏ hơn tổng chi hoạt động thường xuyên do ảnh hưởng của dịch COVID-19 năm 2021 thì được ngân sách Nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên. Không hỗ trợ chi thường xuyên để chi thu nhập tăng thêm và trích lập các Quỹ theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong đó, mức hỗ trợ chi thường xuyên năm 2021 là số được bổ sung dự toán bằng số chênh lệch thu nhỏ hơn chi thường xuyên năm 2021 của đơn vị sự nghiệp y tế công lập sau khi trừ đi số dư Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập và nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư (nếu có) đến hết ngày 31/12/2021.

Thời gian thực hiện hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19 được thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/8/2022. Quyết định này không áp dụng đối với các cơ sở được thành lập để thu dung, điều trị người nhiễm COVID-19 gồm: bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19; bệnh viện điều trị COVID-19; bệnh viện hồi sức cấp cứu COVID-19; trung tâm hồi sức tích cực người bệnh COVID-19.

4. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025 DUY TRÌ TỶ LỆ CHE PHỦ RỪNG TOÀN QUỐC KHOẢNG 42%

Ngày 12/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 809/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, Chương trình đặt mục tiêu góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc khoảng 42%; tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 5,0 - 5,5%/năm. Giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản ngoài gỗ đạt khoảng 20 tỷ USD vào năm 2025, trong đó giá trị xuất khẩu lâm sản ngoài gỗ đạt trên 1,5 tỷ USD, tăng tỷ trọng chế biến sâu và xuất khẩu các sản phẩm gỗ và lâm sản có giá trị gia tăng cao.

Để đạt được các mục tiêu trên, các bộ, ngành, địa phương cần phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng, cụ thể: Đối với rừng tự nhiên, Chính phủ giao nhiệm vụ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung: bình quân 100 nghìn ha/năm, trong đó, chủ yếu là khoanh nuôi chuyển tiếp.

Đồng thời, trồng rừng tập trung 230 nghìn ha/năm, gồm: 4 nghìn - 6 nghìn ha/năm rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng ven biển; khoảng 225 nghìn ha/năm rừng sản xuất (trồng mới 10 nghìn ha/năm, trồng tái canh 215 nghìn ha/năm), trong đó, 30% diện tích là trồng rừng gỗ lớn, thâm canh.

Đáng chú ý, tổng vốn thực hiện Chương trình dự kiến: 78.585 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Nhà nước

là 13.682 tỷ đồng; Các nguồn vốn hợp pháp khác là 64.903 tỷ đồng.

Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng tự nhiên; đảm bảo cơ cấu 3 loại rừng hợp lý (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; 100% diện tích rừng của các ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ và các chủ

rừng là tổ chức thuộc các thành phần kinh tế được quản lý hiệu quả; thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng (vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài và sinh cảnh...), các khu rừng có tính đa dạng sinh học cao.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/7/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày 07/7/2022, Ban chỉ đạo về triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã ra Quyết định 75/QĐ-BCĐ về việc ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Theo đó, Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể thông qua các phiên họp thường kỳ và đột xuất dưới sự chủ trì của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban khi được ủy quyền. Ban chỉ đạo họp định kỳ hằng tháng; trường hợp cần thiết, Trưởng Ban có thể triệu tập họp bất thường. Cuộc họp của Ban chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm trước 05 ngày làm việc. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí

thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban chỉ đạo.

Trưởng Ban chỉ đạo lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng Ban và các Ủy viên; chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban chỉ đạo để quyết định những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến việc thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo.

Ngoài ra, Phó Trưởng Ban thường trực thay mặt Trưởng Ban chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban vắng mặt hoặc khi được ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban; giúp Trưởng ban chỉ đạo trực tiếp hoặc điều phối hoạt động của Ban chỉ đạo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo; kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo về sự phối

hợp giữa các bộ, cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP.

Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, cả năm và đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban chỉ đạo. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/7/2022.

6. THỜI HẠN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP LĨNH VỰC TÀI CHÍNH TỐI ĐA 3 THÁNG

Ngày 29/6/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 40/2022/TT-BTC quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính. Thông tư này quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính, gồm: Tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp và việc cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài chính; công nhận, hủy bỏ công nhận, đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính; áp dụng quy chuẩn chuyên môn, quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính; chuẩn bị, thực hiện giám định; thời hạn giám định tư pháp; kết luận giám định tư pháp; lập, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính và các nội dung khác liên quan đến giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính; điều kiện về cơ sở vật chất của Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính.

Giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính bao gồm: Giám định tư

pháp về kế toán, kiểm toán, về giá, chứng khoán, về thuế, hải quan, tài sản công, về tài chính doanh nghiệp, về các lĩnh vực tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Theo đó, Thông tư quy định thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính tối đa không quá 3 tháng. Thời hạn giám định tư pháp có thể được gia hạn nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa.

Trường hợp vụ việc giám định có từ 02 nội dung giám định khác nhau trong lĩnh vực tài chính trở lên hoặc có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc phụ thuộc vào kết quả giám định của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thì thời hạn giám định tối đa không quá 4 tháng.

Bên cạnh đó, Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất như sau: có trụ sở riêng thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tối thiểu là 03 năm kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; có phòng làm việc cho giám định viên tư pháp và nhân viên, có tủ hoặc kho hoặc khu vực riêng lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp.

Ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 19 Luật Giám định tư pháp, các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chuyên môn tài chính để thực hiện giám định tư pháp theo quy định.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/08/2022.

7. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NGÀNH VĂN HÓA CƠ SỞ

Ngày 07/7/2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư 03/2022/TT-BVHTTDL về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.

Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở yêu cầu: Có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; tâm huyết với nghề, trung thực, khách quan, thẳng thắn; làm việc khoa học, có chính kiến rõ ràng; có thái độ khiêm tốn, đúng mực khi tiếp xúc với nhân dân; có ý thức đấu tranh với những hành vi sai trái, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có tinh thần đoàn kết, tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

Cụ thể, viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh

nghề nghiệp phương pháp viên hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng III, yêu cầu có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh phương pháp viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Lưu ý, khi bổ nhiệm và xếp lương vào các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25/8/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ ĐỐI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

Để đảm bảo đầy đủ và hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với hoạt động đối tiền của nước có chung biên giới,

tăng cường hiệu quả công tác quản lý ngoại hối tại khu vực biên giới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã xây dựng Thông tư hướng dẫn về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Dự thảo quy định các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới chỉ được hoạt động dưới hình thức dùng Đồng Việt Nam mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt (trừ trường hợp quy định khác). Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính được bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt lấy Đồng Việt Nam cho cá nhân theo quy định.

Tổ chức kinh tế có thể thỏa thuận với tổ chức tín dụng ủy quyền trong hợp đồng đại lý về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ở một hoặc nhiều địa điểm tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế có trụ sở chính hoặc chi nhánh.

Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính được bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt cho cá nhân nước ngoài đã làm xong thủ tục xuất cảnh theo các quy định sau đây: Trường hợp bán tiền của nước có chung biên giới có giá trị tương

đương từ 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng Việt Nam) trở xuống, đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới yêu cầu cá nhân xuất trình các giấy tờ xuất cảnh theo quy định của pháp luật; trường hợp bán lại tiền của nước có chung biên giới có giá trị tương đương trên 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng Việt Nam) cho cá nhân đã đổi tiền của nước có chung biên giới, đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới yêu cầu cá nhân xuất trình giấy tờ xuất cảnh theo quy định của pháp luật, hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền tại các tổ chức tín dụng được phép hoặc các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền chỉ có giá trị cho cá nhân sử dụng để mua lại tiền của nước có chung biên giới trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn (biên lai). Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thu hồi hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền của cá nhân. Số lượng tiền của nước có chung biên giới cá nhân được mua lại tối đa không quá số tiền đã đổi ghi trên hóa đơn (biên lai).

Hiện dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hoàn thiện dự thảo trước khi ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẩu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu vực công cộng bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 100.000-150.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẩu, tàn thuốc lá không

đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng. Điều này được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/7/2022.

2. Hỏi: *Vứt bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường bị xử phạt như thế nào?*

Trả lời: Theo điểm d Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/7/2022 quy định phạt tiền từ 1-2 triệu đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng nơi quy định trên vỉa hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển.

3. Hỏi: *Vận chuyển nguyên vật*

liệu không che chắn để rơi vãi khi tham gia giao thông bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Phạt tiền từ 2-4 triệu đồng đối với hành vi vận chuyển nguyên liệu, vật liệu không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông. Điều này được quy định tại Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/7/2022.

4. Hỏi: *Cá nhân/hộ gia đình không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định có bị phạt không?*

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/7/2022 quy định phạt tiền từ 500.000 – 1 triệu đồng đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định./.